

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 49/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Tòng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tụ;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Tr (tên gọi khác TB), sinh năm 1977, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp PhL 2, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ (đã chết) và bà Trần Thị H (đã chết); tiền án:

+ Bản án số 174/1999/HSST ngày 17-8-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 05 năm tù và Bản án số 263/2000/HSPT ngày 21-02-2000 của Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 05 năm tù;

+ Bản án số 49/2005/HSST ngày 03-10-2005 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 04 năm tù;

+ Bản án số 31/2005/HSST ngày 22-12-2005 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 04 năm tù. Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự, tổng hợp Bản án số 49/2005/HSST ngày 03-10-2005 của Tòa án nhân dân Huyện

DMC, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 04 năm tù, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 năm tù;

+ Bản án số 46/2014/HSST ngày 08-5-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 48 tháng tù.

Tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 24 tháng 8 năm 2018 cho đến nay; có mặt.

Bị hại:

Anh Đặng Văn Nh, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: Ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh;(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 18-8-2018, bị cáo Trần Văn Tr gọi điện thoại thuê xe của ông Nguyễn Văn U, sinh năm 1964, ngụ ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; ông U điều khiển xe mô tô biển số 70E2-7478 chở Tr từ khu vực ngã ba SĐ, Huyện DMC đến cầu K13. Sau đó Tr đón xe buýt đi về hướng xã CK, Huyện DMC. Trên đường đi đến khu vực ấp KH, xã CK, Huyện DMC, bị cáo thấy công trình xây dựng nhà do anh Đặng Văn Nh là chủ thầu có nhiều sắt loại sắt cây để xây dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó, Tr đón xe ôm quay lại khu vực ngã 3 SĐ và thuê anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1978, ngụ Ấp PH, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 54T-1820 chở sắt cho Tr. Tr hẹn anh Th gặp nhau tại ngã 3 Suối Đá lúc 2 giờ ngày 19-8-2018 để cùng nhau đi chở sắt và thuê ông U đi theo phụ chất sắt lên xe. Đến hẹn anh Th đi cùng Tr, ông U chạy xe mô tô theo sau đến công trình tại CK. Khi đến nơi, do cây sắt dài hơn thùng xe ô tô tải không chất sắt lên được nên cả ba quay về. Sau đó, Tr điện thoại thuê xe ô tô cầu biển số 70C-119.39 của anh Trần Trung Ch, sinh năm 1981, ngụ ấp PT, xã Ph, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh; anh Ch đồng ý nên điện thoại kêu tài xế là anh Võ Thành Th, sinh năm 1978, ngụ ấp TĐ 2, xã SĐ, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe ô tô đi chở sắt cùng với Tr và ông U điều khiển xe mô tô chạy theo sau đến nơi chất 100 cây sắt phi 16 dài 11,70 m, 100 cây sắt phi 12 dài 11,70 m, 50 cây sắt phi 14 dài 11,70 m lên xe xong thì chở đến vừa thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Thanh X, ngụ khu phố NP, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để bán nhưng gặp ông Nguyễn Văn N là cha của chị X không đồng ý mua sắt nguyên cây nên Tr kêu anh Th bỏ sắt xuống cặp lề đường và bỏ trốn.

Kết luận số 39/KLĐG-HĐĐG ngày 28-8-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện DMC xác định:

+ 100 cây sắt phi 16 dài 11,70 m chưa qua sử dụng, tại thời điểm ngày 22-8-2018 trị giá 28.400.000 đồng;

+ 100 cây sắt phi 12 dài 11,70 m, chưa qua sử dụng, tại thời điểm ngày 22-8-2018 trị giá 16.000.000 đồng;

+ 50 cây sắt phi 14 dài 11,70 m, chưa qua sử dụng, tại thời điểm ngày 22-8-2018 trị giá 10.900.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đặng Văn Nh đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn U, Nguyễn Thanh Th, Trần Trung Ch, Võ Thành Th, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Văn N không biết số sắt xây dựng là tài sản bị cáo Tr trộm cắp nên không đề cập xử lý.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-DMC ngày 01-11-2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC đã truy tố bị cáo Trần Văn Tr về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Tr với mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù.

Bị cáo không trình bày lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện DMC, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện DMC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 3 giờ 30 phút ngày 19-8-2018, tại khu vực ấp KH, xã CK, Huyện DMC, tỉnh Tây Ninh, bị cáo Trần Văn Tr đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Đặng Văn Nh gồm: 100 cây sắt phi 16 dài 11,70 m; 100 cây sắt phi 12 dài 11,70 m; 50 cây sắt phi 14 dài 11,70 m; tổng giá trị tài sản là 55.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” qui định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 08-5-2014 Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo Tr 04 năm tù, áp dụng tình tiết “tái phạm nguy hiểm”; bị cáo chấp

hành xong hình phạt vào ngày 05-11-2017 đến ngày 19-8-2018 tiếp tục phạm tội. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm Tr, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Xét nhân thân bị cáo xấu từ năm 1999 cho đến nay đã nhiều lần bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không ăn năn, hối cải nên cần xử phạt nghiêm bị cáo để răn đe, phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

[5] Đã có cơ sở xác định Nguyễn Văn U, Nguyễn Thanh Th, Trần Trung Ch, Võ Thành Th, Nguyễn Thị Thanh X, Nguyễn Văn N không biết số sắt xây dựng là tài sản bị cáo Tr trộm cắp nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bị cáo Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tr (TB) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ các điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn Tr 05 (năm) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 8 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Văn Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh . Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Công an Huyện DMC;
- Chi cục THADS H.DMC;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thanh Tòng